

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-PT.

Ngày: 08/01/2021

V/v : “chia tài sản sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh BG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 08/01/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh BG xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2020/TLPT- HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc: "chia tài sản sau ly hôn" do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2020/HNGĐ - ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2020/QĐ-PT ngày 13/11/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐ-PT ngày 23/11/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐ-PT ngày 14/12/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Vũ Trí X, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG .

*** Bị đơn:** Chị Ngô Thị H , sinh năm 1972. (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện YD, Bắc Giang do ông Phan Thế H, chức vụ: Giám đốc đại diện theo ủy quyền; Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Thế H tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn G, chức vụ: Phó Giám đốc; địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn N, huyện YD, tỉnh BG (xin vắng mặt).

*** Người kháng cáo:** Anh Vũ Trí X. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Vũ Trí X trình bày:*

Anh và chị Ngô Thị H đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện YD theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 30/2017/HNGĐ-ST ngày 14/3/2017. Nay anh đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn gồm có: diện tích đất ở là 243m² tại Thôn HP, xã ĐP trên đất ở có 01 ngôi nhà trần chưa chát và 02 gian nhà cấp 4 lợp ngói proximang và công trình phụ, 01 thửa đất nông nghiệp ở xứ đồng Vấp có diện tích là 478,7m²; 01 thửa đất nông nghiệp ở xứ đồng Vấp có diện tích là 635,6m² và 01 thửa đất nông nghiệp ở xứ đồng Nghê có diện tích là 797,4m². Anh đề nghị Tòa án chia toàn bộ số tài sản trên theo quy định của pháp luật.

** Theo các lời khai tại Tòa án, bị đơn là chị Ngô Thị H trình bày:*

Về tài sản chung của chị và anh Vũ Trí X gồm có 01 ngôi nhà trần và 01 nhà ngang và công trình phụ trên lô đất 243m² ở Thôn HP, xã ĐP, huyện YD. Về diện tích đất ruộng hai bên đã tự chia, các tài sản khác chị và anh X đã giải quyết xong.

Về công nợ: Anh chị còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện YD số tiền là 50.000.000 đồng. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết tài sản và công nợ theo quy định của pháp luật (BL 28)

** Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện YD, tỉnh BG do ông Phan Thế H, chức vụ: Giám đốc đại diện trình bày: Agribank Chi nhánh huyện YD, Bắc Giang đã ký hợp đồng tín dụng số 5211-LAV-201601404 ngày 22 tháng 3 năm 2016 với bà Ngô Thị H (bà Ngô Thị H là người đại diện vay vốn theo giấy ủy quyền số 196 ngày 22/3/2016 của ông Vũ Trí X), địa chỉ: Thôn HP, xã ĐP, huyện YD, tỉnh BG, số tiền vay trên hợp đồng tín dụng là 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn).*

Ngày 22/3/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Ngô Thị H với số tiền 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn).

+ Mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi lợn, bò thương phẩm + SXNN

+ Thời hạn vay: 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng 22/3/2017.

+ lãi suất vay: 8,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 12,75%/năm.

+ Kỳ hạn trả gốc: 01 kỳ. Kỳ hạn trả lãi: theo kỳ trả gốc.

- Số tiền đã trả: 0 đồng. Trong đó gốc: 0 đồng, lãi 0 đồng.

- Số tiền còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 23/9/2019 là 70.52.153 đồng

+ Số tiền gốc: 50.000.000 đồng

+ Số tiền lãi: 20.512.153 đồng.

- Agribank Chi nhánh huyện YD, Bắc Giang hiện đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Ngô Thị H và ông Vũ Trí X. Cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X012470 do UBND huyện YD cấp ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X có diện tích 243m².

Nhưng hiện nay do ông Vũ Trí X và bà Ngô Thị H đang xin giải quyết chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG nên đề đảm bảo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Agribank Chi nhánh huyện YD, Bắc Giang đề nghị quý Tòa khi giải quyết vụ án, xem xét đến khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng trên nhằm đảm bảo quyền lợi của Agribank và nhằm an toàn nguồn vốn cho Nhà nước.

- Quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Trí X có đơn đề nghị xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với diện tích tranh chấp.

- *Kết quả định giá tài sản ngày 21/11/2019 như sau:*

+ Về diện tích đất: $243\text{m}^2 \times 400.000 \text{ đồng/m}^2 = 97.200.000 \text{ đồng}$.

+ 01 ngôi nhà trệt 01 tầng: $50\text{m}^2 \times 750.000 \text{ đồng/m}^2 = 37.500.000 \text{ đồng}$

+ 01 ngôi nhà ngang: $56\text{m}^2 \times 700.000 \text{ đồng/m}^2 = 39.200.000 \text{ đồng}$

- Ngày 28/02/2020, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không thống nhất được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

- Ngày 31/3/2020, Tòa án nhân dân huyện YD đã mở phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt. Đại diện viện kiểm sát đề nghị hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

- Ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân huyện YD đã mở phiên tòa, tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị được xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá lại đối với toàn bộ tài sản chung của vợ chồng và đề nghị được giám định chữ ký, chữ viết của ông tại Giấy ủy quyền số: 196 ngày 22/3/2016, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá lại đối với toàn bộ tài sản chung của vợ chồng và đề nghị được giám định chữ ký, chữ viết của ông X tại Giấy ủy quyền số: 196 ngày 22/3/2016, HĐXX đã tạm ngừng phiên tòa.

- Ngày 08/5/2020, Tòa án nhân dân huyện YD có Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BG để thực hiện giám định: Xác định chữ ký “X” trong Giấy đề nghị kiêm phương án, dự án vay vốn; chữ ký “X” và chữ viết “Vũ Trí X” tại Giấy ủy quyền số: 196 ngày 22/3/2016 có phải chữ ký, chữ viết của anh Vũ Trí X không.

- Ngày 13/5/2020, ông Vũ Trí X xin rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia 02 thửa ruộng đất nông nghiệp ở xứ đồng Vấp là 487m^2 và $636,5\text{m}^2$ và 01 thửa ở xứ đồng Nghê là 797m^2 .

- *Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ bổ sung ngày 13/5/2020 như sau:* Diện tích 243m^2 đất ở thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X; địa chỉ: Thôn HP, xã ĐP, huyện YD; thời hạn sử dụng lâu dài. Thửa đất có các cạnh tiếp giáp như sau:

Phía Đông Bắc giáp đường bê tông của thôn

Phía Tây Nam giáp hộ ông Hưng Văn Cường

Phía Đông Nam và phía Tây Bắc giáp với thửa đất của anh X và chị H đã mua của Thôn HP nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào sơ đồ mô tả thửa đất thì thửa đất được thể hiện bằng hình ABCDGH, trong đó: AB= 3,6m; BC= 19,6m; CD= 7,2m; DG= 5,0m; GH= 19,6m; HA= 8,8m.

Trên đất có các tài sản gắn liền với đất như sau:

+ 01 nhà trền 01 tầng (cấp 3) có đồ trền xây bằng gạch kiên cố nhưng chưa chát, xây năm 1996 có diện tích 50,64m².

+ 01 nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp broximang 01 phần, lợp mái tôn 01 phần, xây năm 2006 có diện tích 49,91m².

+ 01 mái hiên nhà bếp lợp tôn dài 4,7m, rộng 2,3m.

+ 01 tường rào dài 14,8m, tường xây gạch chỉ dày 22cm.

+ 01 sân gạch lá nem rộng 6,3m, dài 6,9m.

+ 01 sân cán vữa xi măng rộng 6,3m, dài 9,6m.

+ 01 cổng sắt rộng 3,1m, cao 2,1m.

- *Kết quả giám định giá bổ sung ngày 13/5/2020 như sau:*

+ 243m² đất ở thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X; địa chỉ: Thôn HP, xã ĐP, huyện YD x 630.000 đồng/m² = 153.090.000 đồng.

+ 01 nhà trền 01 tầng (cấp 3) có đồ trền xây bằng gạch kiên cố nhưng chưa chát, xây năm 1996 có diện tích 50,64m² có giá trị 46.589.000 đồng.

+ 01 nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp broximang 01 phần, lợp mái tôn 01 phần, xây năm 2006 có diện tích 49,91m² có giá trị là 14.054.000 đồng.

+ 01 mái hiên nhà bếp lợp tôn dài 4,7m, rộng 2,3m có giá trị là 3.000.000 đồng.

+ 01 tường rào dài 14,8m, tường xây gạch chỉ dày 22cm có giá trị là 1.700.000 đồng.

+ 01 sân gạch lá nem rộng 6,3m, dài 6,9m có giá trị 522.000 đồng.

+ 01 sân cán vữa xi măng rộng 6,3m, dài 9,6m có giá trị là 605.000 đồng.

+ 01 cổng sắt rộng 3,1m, cao 2,1m có giá trị là 1.300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 220.860.000 đồng

- Ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân huyện YD đã mở phiên tòa nhưng chưa nhận được kết quả giám định chữ ký, chữ viết. Nguyên đơn là ông Vũ Trí X đề nghị HĐXX chờ kết quả giám định chữ ký, chữ viết để giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giám định chữ ký, chữ viết, HĐXX quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án.

- Ngày 02/6/2020, Tòa án nhân dân huyện YD nhận được kết quả giám định chữ ký, chữ viết của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BG. Ngày 05/6/2020, Tòa án nhân dân huyện YD ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số: 09/2020/QĐST-HNGĐ.

- *Kết quả giám định chữ ký, chữ viết như sau:* Tại kết luận giám định số: 678/KL-KTHS ngày 02/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BG kết

luận: “Chữ ký dạng chữ viết “X” tại cột “*Ký tên hoặc điểm chỉ*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) và chữ ký, chữ viết “X- *Vũ Trí X*” dưới mục “*Người ủy quyền*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Vũ Trí X trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M14) ***là không phải do cùng một người ký, viết ra***”.

- Ngày 22/6/2020, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không thống nhất được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2020 ông Nguyễn Văn Giang- Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện YD trình bày:* Ông nhất trí với kết quả giám định chữ ký, chữ viết, nay ông không yêu cầu ông Vũ Trí X phải trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 2511-LAV-2016 01404 ngày 22/3/2016. Ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện YD buộc một mình bà Ngô Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2511-LAV-2016 01404 ngày 22/3/2016 cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện YD.

* Với nội dung nêu trên, bản án hôn nhân gia đình số 19/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG đã quyết định:

Áp dụng các Điều 59, 61 và Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 207, 212 và 219 của Bộ luật dân sự; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 271 và Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trí X. Xác nhận diện tích 243m² đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X và toàn bộ tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG là tài sản chung của anh Vũ Trí X và chị Ngô Thị H .

Giao cho anh Vũ Trí X quản lý và sử dụng diện tích đất 83,9m² có giá trị tương đương 52.857.000 đồng và 16m² nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp brô xi măng (trong phần diện tích đất 83,9m² có các cạnh ABCDIKEF) có giá trị là 4.505.000 đồng nằm trong diện tích 243m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X có địa chỉ tại Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG gồm các cạnh ABCDIKEF (có sơ đồ kèm theo).

Giao cho chị Ngô Thị H quản lý và sử dụng diện tích đất 159,1m² có giá trị tương đương 100.233.000 đồng nằm trong diện tích 243m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X có địa chỉ tại Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG gồm các cạnh AFEKIDGH (có sơ đồ kèm theo).

Anh X và chị H có quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

Giao cho chị Ngô Thị H sở hữu các tài sản, công trình trên đất nằm trong diện tích 243m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 (trong phần diện tích đất 159,1m² có các cạnh AFEKIDGH) mang tên hộ ông Vũ Trí X có địa chỉ tại Thôn HP, xã ĐP, huyện YD, tỉnh BG gồm: 01 nhà trần 01 tầng (cấp 3) có đồ trần xây bằng gạch kiên cố nhưng chưa chất, xây năm 1996 có diện tích 50,64m² có giá trị 46.589.000 đồng; 01 nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp mái tôn màu đỏ, xây năm 2006 có diện tích 33,91m² có giá trị là 9.549.000 đồng; 01 mái hiên nhà bếp lợp tôn dài 4,7m, rộng 2,3m có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 tường rào dài 14,8m, tường xây gạch chỉ dày 22cm có giá trị là 1.700.000 đồng; 01 sân gạch lá nem rộng 6,3m, dài 6,9m có giá trị 522.000 đồng; 01 sân cán vữa xi măng rộng 6,3m, dài 9,6m có giá trị là 605.000 đồng; 01 cổng sắt rộng 3,1m, cao 2,1m có giá trị là 1.300.000 đồng. Tổng cộng những tài sản này có giá trị là 63.265.000 đồng.

2. Chị Ngô Thị H có nghĩa vụ trích chia cho anh Vũ Trí X số tiền chênh lệch về tài sản là 53.068.000 đồng.

3. Anh Vũ Trí X được nhận số tiền 53.068.000 đồng do chị H trích chia chênh lệch về tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trí X về việc đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng là 01 thửa đất nông nghiệp ở xứ đồng Vấp có diện tích là 478,7m²; 01 thửa đất nông nghiệp ở xứ đồng Vấp có diện tích là 635,6m² và 01 thửa đất nông nghiệp ở xứ đồng Nghê có diện tích là 797,4m².

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện YD.

Buộc chị Ngô Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và toàn bộ lãi phát sinh đến ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 21/8/2020) là 26.403.125 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2511-LAV-2016 01404 ngày 22/3/2016. Tổng cộng chị Ngô Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện YD số tiền là 76.403.125 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/8/2020 đến ngày hoàn trả xong số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 2511-LAV-2016 01404 ngày 22/3/2016.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện YD cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 2511-LAV-2016 01404 ngày 22/3/2016 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Anh Vũ Trí X phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản

nhưng được trừ vào số tiền 4.000.000 đồng chi phí tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà anh X đã nộp. Chị Ngô Thị H phải chịu 2.000.000 đồng chi phí tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Anh X được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng do chị H trả.

7. Về án phí:

- Anh Vũ Trí X phải chịu 5.521.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 2.500.000 đồng anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0002920 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YD. Anh Vũ Trí X còn phải nộp tiếp 3.021.500 đồng.

- Chị Ngô Thị H phải chịu 5.521.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện YD số tiền tạm ứng án phí là 1.700.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2018/0004037 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YD.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về nghĩa vụ chậm thi hành án, tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

*Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2020 anh Vũ Trí X kháng cáo bản án sơ thẩm số 19/2020/HNGĐ - ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG, lý do bản án xét xử không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chia đôi đất và tài sản trên đất ở có diện tích 243m² và tài sản chung của anh và chị H.

*Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo; bị đơn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án do bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn trình bày: Tôi giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án xử chia đôi quyền sử dụng đất 243m² và các tài sản gắn liền với đất cho tôi và chị H. Đất chia đôi mỗi người một nửa, các công trình nhà ở, nhà bếp cũng chia ngăn đôi mỗi người một nửa để sử dụng. Tôi cũng không có điều kiện kinh tế để lấy cả tài sản và trích chia tiền cho chị H.

Ngoài ra, tôi đề nghị xem xét việc tôi không nợ Ngân hàng mà đó là nợ riêng của chị H thì tại sao Ngân hàng lại giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi.

Lý do kháng cáo vì cách chia đất như vậy không hợp lý, diện tích đất tôi được chia ít hơn, chị H không chịu thực hiện việc trích trả tài sản cho tôi vì nợ Ngân hàng số tiền như vậy mà bao năm không chịu trả nợ. Vì vậy tôi thấy không đảm bảo quyền lợi cho tôi.

Sau khi ly hôn thì chị H và con gái vẫn ở ngôi nhà của chúng tôi và được chia cho ngôi nhà đó, còn tôi thì chuyển đi thuê nhà sống chỗ khác. Tôi không quan tâm đến cuộc sống của hai mẹ con làm gì, ở đâu vì mâu thuẫn căng thẳng. Phần đất tôi được chia nằm tiếp giáp với phần đất chúng tôi mua của xã nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tôi đã được Tòa án giải thích về việc Ngân hàng giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo cho việc trả nợ của chị H, không phải là hợp đồng thế chấp. Phần đất tôi được chia không ảnh hưởng gì đến việc Ngân hàng giữ bìa đỏ, tôi vẫn có quyền đi đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan có thẩm quyền. Do đó tôi không có thắc mắc, yêu cầu giải quyết gì về việc Ngân hàng giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nữa.

Ngoài nội dung kháng cáo đề nghị chia đôi đất, tài sản gắn liền tôi không kháng cáo nội dung nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu trong hồ sơ và diễn biến phiên tòa, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 59, Điều 61, Điều 62-Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Trí X. Căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của TAND huyện YD, tỉnh BG .

Án phí phúc thẩm do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 1, Điều 29-Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đương sự kháng cáo phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện YD, tỉnh BG .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Vũ Trí X được nộp cho Tòa án nhân dân huyện YD trong thời hạn quy định của pháp luật và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 – Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó kháng cáo của anh X là hợp lệ và HĐXX chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Ngân hàng nông nghiệp PTNT huyện YD có đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Thị H vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy những người này đã có bản tự khai và quan điểm trong hồ sơ vụ án. Do đó sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. HĐXX căn cứ vào quy định của

pháp luật tại khoản 3, Điều 296- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của anh Vũ Trí X, HĐXX thấy :

[3.1]. Về xác định tài sản chung: Anh Vũ Trí X và chị Ngô Thị H đều thừa nhận có tài sản chung là diện tích 243m^2 đất ở thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X và những tài sản gắn liền với đất có địa chỉ: Thôn HP , xã ĐP , huyện YD cụ thể như sau: 243m^2 đất có giá trị là 153.090.000 đồng; 01 nhà trần 01 tầng (cấp 3) có đồ trần xây bằng gạch kiên cố nhưng chưa chất, xây năm 1996 có diện tích $50,64\text{m}^2$ có giá trị 46.589.000 đồng; 01 nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp broximang 01 phần, lợp mái tôn 01 phần, xây năm 2006 có diện tích $49,91\text{m}^2$ có giá trị là 14.054.000 đồng; 01 mái hiên nhà bếp lợp tôn dài 4,7m, rộng 2,3m có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 tường rào dài 14,8m, tường xây gạch chỉ dày 22cm có giá trị là 1.700.000 đồng; 01 sân gạch lá nem rộng 6,3m, dài 6,9m có giá trị 522.000 đồng; 01 sân cán vữa xi măng rộng 6,3m, dài 9,6m có giá trị là 605.000 đồng; 01 cổng sắt rộng 3,1m, cao 2,1m có giá trị là 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 220.860.000 đồng.

[3.2]. Về phân chia tài sản: Đối với diện tích 243m^2 đất ở thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X và toàn bộ tài sản gắn liền với đất của anh X và chị H phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, anh X và chị H cũng đều thống nhất là tài sản chung của vợ chồng nên cần xác nhận đây là tài sản chung của vợ chồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của anh Vũ Trí X là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho anh X được sử dụng $83,9\text{m}^2$ đất và tài sản gắn liền với diện tích đất này; giao cho chị H sử dụng $159,1\text{m}^2$ đất và tài sản gắn liền. Tuy nhiên anh X không đồng ý cách phân chia của Tòa án cấp sơ thẩm nên kháng cáo yêu cầu chia đôi diện tích đất và các công trình xây dựng trên đất cho anh và chị H.

HĐXX thấy: Từ khi ly hôn cho đến nay hiện nay chị Ngô Thị H đang trực tiếp quản lý và sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất và các công trình trên đất. Căn cứ vào sơ đồ mô tả thửa đất thì thửa đất được thể hiện bằng hai hình ABCDIKEF có diện tích $83,9\text{m}^2$ và DGHA FEKI có diện tích $159,1\text{m}^2$, trong đó: kích thước các cạnh AB= 3,6m; BC= 19,6m; CD= 7,2m; DG= 5,0m; GH= 19,6m; HA= 8,8m; AF= 2,6m; FE= 7,0m; EK= 5,6m; KI= 4,0m; ID= 4,0m.

- Phần diện tích đất Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh Vũ Trí X sử dụng là hình ABCDIKEF, có diện tích $83,9\text{m}^2$ (có giá trị là $83,9\text{m}^2 \times 630.000 \text{ đồng}/1\text{m}^2 = 52.857.000 \text{ đồng}$) và 16m^2 nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp brô xi măng có giá trị là $(16\text{m}^2 : 49,91\text{m}^2) \times 14.054.000 \text{ đồng} = 4.505.000 \text{ đồng}$, trong đó: Cạnh AB= 3,6m giáp phần đất của anh X và chị H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Cạnh BC= 19,6m giáp phần đất của anh X và chị H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Cạnh CD= 7,2m giáp đường bê tông của Thôn HP ; Cạnh DI = 4,0m giáp sân lát gạch lá nem của anh X và chị H; Cạnh IK= 4,0m giáp

nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp tôn màu đỏ; Cạnh KE= 5,6m giáp phần đất của anh X và chị H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003; Cạnh FE= 7,0m giáp phần đất của anh X và chị H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003; Cạnh AF= 2,6m giáp phần đất của anh X và chị H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003.

- Phần diện tích đất Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị Ngô Thị H sử dụng là hình DGHA FEKI có diện tích $159,1\text{m}^2$ (chị H nhiều hơn anh X $75,2\text{m}^2$) có giá trị là $159,1\text{m}^2 \times 630.000 \text{ đồng/m}^2 = 100.233.000 \text{ đồng}$, trong đó: Cạnh AF= 2,6m giáp phần đất của anh X và chị H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003; Cạnh FE= 7,0m giáp phần đất của anh X và chị H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003; Cạnh EK= 5,6m giáp phần đất của anh X và chị H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003; Cạnh KI= 4,0m giáp nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp xô xi măng; Cạnh ID = 4,0m giáp sân lát gạch lá nem của anh X và chị H; Cạnh DG= 5,0m giáp đường bê tông của Thôn HP ; Cạnh GH= 19,6m giáp phần đất của anh X và chị H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Cạnh HA= 8,8m giáp phần đất của anh X và chị H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đối với các tài sản gắn liền với đất Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị H được sở hữu, sử dụng bao gồm:

+ 01 nhà trệt 01 tầng (cấp 3) có đồ trệt xây bằng gạch kiên cố nhưng chưa chất, xây năm 1996 có diện tích $50,64\text{m}^2$ có giá trị 46.589.000 đồng.

+ 01 nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp mái tôn màu đỏ, xây năm 2006 có diện tích $33,91\text{m}^2$ có giá trị là $(33,91\text{m}^2 : 49,91\text{m}^2) \times 14.054.000 \text{ đồng} = 9.549.000 \text{ đồng}$.

+ 01 mái hiên nhà bếp lợp tôn dài 4,7m, rộng 2,3m có giá trị là 3.000.000 đồng.

+ 01 tường rào dài 14,8m, tường xây gạch chỉ dày 22cm có giá trị là 1.700.000 đồng.

+ 01 sân gạch lá nem rộng 6,3m, dài 6,9m có giá trị 522.000 đồng.

+ 01 sân cán vữa xi măng rộng 6,3m, dài 9,6m có giá trị là 605.000 đồng.

+ 01 cổng sắt rộng 3,1m, cao 2,1m có giá trị là 1.300.000 đồng.

Tổng giá trị là 63.265.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chung của anh X và chị H là 220.860.000 đồng, giá trị tài sản anh X được hưởng là 52.857.000 đồng + 4.505.000 đồng = 57.362.000 đồng; giá trị tài sản chị H được hưởng là 100.233.000 đồng + 63.265.000 đồng = 163.498.000 đồng.

Như vậy chị H có nghĩa vụ trả cho anh X số tiền chênh lệch của tài sản chung là 53.068.000 đồng. Anh X được nhận số tiền 53.068.000 đồng chênh lệch tài sản do chị H trả.

[3.3]. HĐXX thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ hiện trạng đất và công trình xây dựng trên đất, quy định về diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa theo quyết định số 745/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND tỉnh BG để giao cho chị H sử dụng phần đất và sở hữu các công trình trên đất, anh Vũ Trí X sử dụng phần đất và sở hữu một phần công trình trên đất là đảm bảo hiện trạng sử dụng đất, đảm bảo về công năng và giá trị tài sản, có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 59, Điều 62- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc anh X kháng cáo yêu cầu chia đôi diện tích đất, chia đôi hiện trạng công trình xây dựng trên đất là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc anh X cho rằng chị H không chịu thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh thì anh có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện YD xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật thi hành án.

Về nội dung liên quan đến Ngân hàng giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh X đã được giải thích pháp luật và không có yêu cầu giải quyết nữa nên HĐXX không xem xét.

Quá trình xét xử phúc thẩm anh X cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Từ những nội dung trên, căn cứ quan điểm đề nghị của VKS tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Trí X. Căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của TAND huyện YD, tỉnh BG .

[4]. Về án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 1, Điều 29- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đương sự kháng cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/ 0004383 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD, tỉnh BG .

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1, Điều 308 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

* Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Trí X.

* Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2020/HNGĐ - ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG .

* Áp dụng các Điều 59, 61 và Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 207, 212 và 219 của Bộ luật dân sự; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 271 và Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trí X.

- Xác nhận diện tích 243m² đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X và toàn bộ tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG là tài sản chung của anh Vũ Trí X và chị Ngô Thị H .

- Giao cho anh Vũ Trí X quản lý và sử dụng diện tích đất 83,9m² có giá trị tương đương 52.857.000 đồng và 16m² nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp brô xi măng (trong phần diện tích đất 83,9m² có các cạnh ABCDIKEF) có giá trị là 4.505.000 đồng nằm trong diện tích 243m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X có địa chỉ tại Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG gồm các cạnh ABCDIKEF (có sơ đồ kèm theo).

- Giao cho chị Ngô Thị H quản lý và sử dụng diện tích đất 159,1m² có giá trị tương đương 100.233.000 đồng nằm trong diện tích 243m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 mang tên hộ ông Vũ Trí X có địa chỉ tại Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG gồm các cạnh AFEKIDGH (có sơ đồ kèm theo).

- Anh X và chị H có quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

- Giao cho chị Ngô Thị H sở hữu các tài sản, công trình trên đất nằm trong diện tích 243m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 012470 ngày 25/6/2003 (trong phần diện tích đất 159,1m² có các cạnh AFEKIDGH) mang tên hộ ông Vũ Trí X có địa chỉ tại Thôn HP , xã ĐP , huyện YD, tỉnh BG gồm: 01 nhà trần 01 tầng (cấp 3) có đồ trần xây bằng gạch kiên cố nhưng chưa chát, xây năm 1996 có diện tích 50,64m² có giá trị 46.589.000 đồng; 01 nhà bếp (cấp 4) xây bằng cay, mái lợp mái tôn màu đỏ, xây năm 2006 có diện tích 33,91m² có giá trị là 9.549.000 đồng; 01 mái hiên nhà bếp lợp tôn dài 4,7m, rộng 2,3m có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 tường rào dài 14,8m, tường xây gạch chỉ dày 22cm có giá trị là 1.700.000 đồng; 01 sân gạch lá nem rộng 6,3m, dài 6,9m có giá trị 522.000 đồng; 01 sân cán vữa xi măng rộng 6,3m, dài 9,6m có giá trị là 605.000 đồng; 01 cổng sắt rộng 3,1m, cao 2,1m có giá trị là 1.300.000 đồng. Tổng cộng những tài sản này có giá trị là 63.265.000 đồng.

2. Chị Ngô Thị H có nghĩa vụ trích chia cho anh Vũ Trí X số tiền chênh lệch về tài sản là 53.068.000 đồng.

3. Anh Vũ Trí X được nhận số tiền 53.068.000 đồng do chị H trích chia chênh lệch về tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Anh Vũ Trí X phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nhưng được trừ vào số tiền 4.000.000 đồng chi phí tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà anh X đã nộp. Chị Ngô Thị H phải chịu 2.000.000 đồng chi phí tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Anh X được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng do chị H trả.

5. Về án phí:

- Anh Vũ Trí X phải chịu 5.521.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 2.500.000 đồng anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0002920 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YD. Anh Vũ Trí X còn phải nộp tiếp 3.021.500 đồng.

- Chị Ngô Thị H phải chịu 5.521.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Vũ Trí X phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004383 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD, tỉnh BG .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh BG ;
- TAND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Cổng thông tin điện tử;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng

